

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **295/2020/HSST**

Ngày 18 - 6 - 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Chánh

Bà Trương Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 262/2020/TLST-HS ngày 14/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 269/2020/HSST-QĐ ngày 02/6/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn M, sinh năm 1987 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: A, tổ 4, khu phố 7, phường TN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1938; (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1956; (đã chết); Họ và tên vợ: Lê Thị Trúc A (ly hôn năm 2015) và có 01 con sinh năm 2012; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 08/3/2007, Bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa: xử phạt 03 (ba) năm tù giam về tội “*cướp giật tài sản*” (Bản án 127): Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2009. (*chưa xóa án tích vì chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án*)

Tiền sự: có 02 tiền sự:

- Ngày 10/11/2019, bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi “Trộm cắp tài sản” (*chưa chấp hành*).

- Ngày 30/11/2019, bị Công an phường Quyết Thắng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT với mức phạt 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) về hành vi “Trộm cắp tài sản”.(*chưa chấp hành*).

Bị cáo bị bắt giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 45 ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 2000

Địa chỉ: KA/B, khu phố 3, phường BH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo M có mặt, anh L – vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 ngày 03/12/2019, Nguyễn Tấn M đi bộ đến khu vực đường Võ Thị Sáu thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai chơi. Khi đi đến quán trà sữa Sencha số A, khu phố 1, phường QT, thành phố BH thì M thấy có 03 chiếc xe mô tô đang dựng phía sau quán trà sữa, không có ai trông coi nên M nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, M lén lút tiếp cận 03 chiếc xe trên, sau đó dùng 01 thanh sắt (xà beng) dài khoảng 25cm do Minh lấy gần đó, cạy phá đầu mở khóa điện của chiếc xe mô tô hiệu Best màu đỏ, biển số 60K6-1170 của anh Nguyễn Thành L (sinh năm 2000, ngụ tại địa chỉ KA/B, khu phố 3, phường BH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai) là nhân viên của quán trà sữa rồi để lại cây xà beng và dẫn chiếc xe ra ngoài đường, nổ máy điều khiển xe chạy về hướng ngã tư Bình Thung thuộc quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh bán chiếc xe trên cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hành nghề chạy xe ôm được số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, anh L có trình báo với Công an phường Quyết Thắng, đến khoảng 10 giờ ngày 04 tháng 12 năm 2019, qua xác minh và rà soát đối tượng xác định được M là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên nên Công an phường Quyết Thắng lập hồ sơ chuyển Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa để khởi tố, điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Best màu đỏ, biển số 60K6-1170, số máy: 81001998, số khung: 11081795, Nguyễn Tấn M đã bán cho một người đàn ông (chưa rõ họ tên, địa chỉ) nên không thu hồi được.

- 01 cái xà beng bằng sắt dài khoảng 20cm, sau khi sử dụng vào việc phạm tội, Minh đã vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 638/TCKH-HĐĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Best màu đỏ, biển số 60K6-1170, số máy: 81001998, số khung: 11081795, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 30%, trị giá 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*)”.

Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thành L yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn M phải bồi thường số tiền 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*). Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 281/CT-VKSBH ngày 13/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Nguyễn Tấn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn M phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù và đóng án phí của bản án năm 2007. Về phần bồi thường dân sự (quyết định khác) trong bản án năm 2007 do bị hại không yêu cầu và đã hết thời hiệu thi hành án nên xét tính có lợi cho bị cáo trong trường hợp này là đã xóa án tích nên không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo: từ 12 (*mười hai*) tháng đến 14 (*mười bốn*) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Anh Nguyễn Thành L yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn M bồi thường cho anh Nguyễn Thành L số tiền 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*) và bị cáo M đồng ý bồi thường cho anh L số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo M không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo, bị hại tại hồ sơ và tại phiên tòa phù hợp vật chứng, kết quả giám định. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03 tháng 12 năm 2019, tại khu vực sau quán trà sữa Sencha địa chỉ số A, khu phố 1, phường QT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Tấn M đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Best màu đỏ, biển số 60K6-1170, số máy: 81001998, số khung: 11081795, trị giá 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Thành L thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra xử lý. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tấn M đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có 01 tiền án chưa được xóa án tích và 02 tiền sự chưa xóa mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến

trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền sự và 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Anh Nguyễn Thành L yêu cầu bị cáo M bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*) và bị cáo M đồng ý bồi thường cho anh L số tiền 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*) nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp 1 phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận 1 phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn M 10 (mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự ;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Thành L số tiền 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn M phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về phần dân sự, nếu người phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Lê Hồng Ngọc